

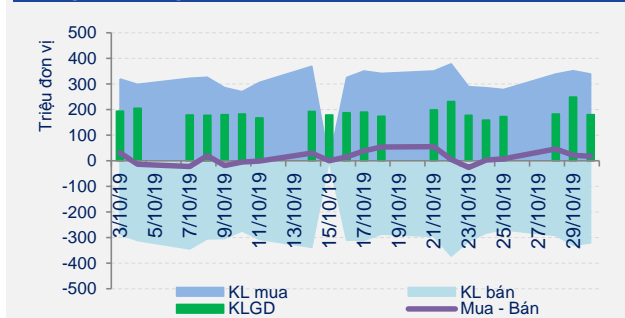
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 30/10/19

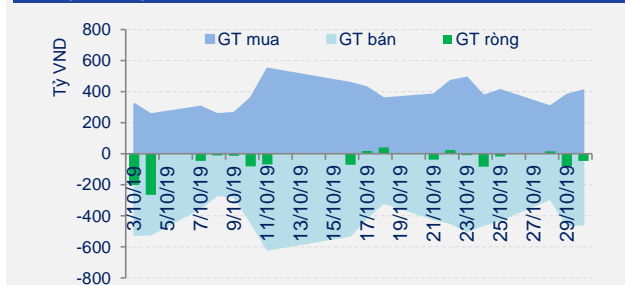
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,000.89	105.89
% Thay đổi	↑ 0.50%	↑ 1.16%
KLGD (CP)	179,789,647	94,317,345
GTGD (tỷ đồng)	3,542.47	1,893.52
Tổng cung (CP)	321,218,580	59,027,100
Tổng cầu (CP)	338,501,220	51,552,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	10,110,240	333,300
KL mua (CP)	10,895,310	592,800
GTmua (tỷ đồng)	410.29	9.33
GT bán (tỷ đồng)	457.07	4.14
GT ròng (tỷ đồng)	(46.78)	5.20

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.15%	13.9	2.7	2.3%
Công nghiệp	↑ 0.11%	14.8	3.0	18.6%
Dầu khí	↑ 1.66%	20.8	2.4	2.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.21%	18.3	4.7	5.8%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.32%	12.9	2.4	0.3%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.42%	20.5	5.8	8.1%
Ngân hàng	↑ 0.69%	11.4	2.4	44.7%
Nguyên vật liệu	↓ -0.56%	13.7	1.6	4.7%
Tài chính	↑ 1.15%	21.2	4.0	10.8%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.77%	14.6	3.0	2.2%
VN - Index	↑ 0.50%	16.4	3.9	75.3%
HNX - Index	↑ 1.16%	9.3	1.6	24.7%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chính thức đóng cửa trên ngưỡng 1.000 điểm sau hai phiên thử thách thất bại trước đó. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 5,02 điểm (+0,5%) lên 1.000,89 điểm; HNX-Index tăng 1,21 điểm (+1,15%) lên 105,89 điểm. Thanh khoản được cải thiện so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 5.580 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 275 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 2.078 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 264 mã tăng, 130 mã tham chiếu, 225 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu tốt trên một số cổ phiếu trụ cột được duy trì từ đầu phiên cho đến gần cuối phiên. Nhóm cổ phiếu trụ cột mà tiêu biểu là nhóm Vin Group và ngân hàng đồng loạt tăng giá để kéo VN-Index vượt mốc tâm lý 1.000 điểm, có thể kể đến như VIC (+1,5%), VCB (+1,6%), VHM (+1,4%), GAS (+1%), VRE (+2%), PLX (+1,7%), VJC (+0,9%), TCB (+0,4%), CTG (+0,5%)... Ở chiều ngược lại, vẫn còn một số trụ cột chìm trong sắc đỏ như VNM (-1,6%), BID (-1%), MWG (-1,7%), HPG (-0,9%), VPB (-0,5%), HVN (-0,3%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như ACB (+2,5%), PVS (+1,6%), SHN (+6,9%)... tăng mạnh giúp chỉ số HNX-Index tăng 1,15% giá trị vốn hóa.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index chính thức đóng cửa trên ngưỡng 1.000 điểm trong phiên hôm nay. Đây là lần đầu tiên kể từ tháng 3/2019, VN-Index có thể kết phiên trên ngưỡng tâm lý quan trọng này. Xét về mặt thanh khoản, dòng tiền trong phiên hôm nay nhỉnh hơn một chút so với mức trung bình 20 phiên nhưng chủ yếu chỉ tập trung ở nhóm cổ phiếu trụ cột để đẩy thị trường mà không có sự lan tỏa tốt trên các nhóm cổ phiếu khác. Trong tối và đêm nay sẽ có hai thông tin quan trọng sẽ gây ảnh hưởng lên tâm lý thị trường, đó là việc công bố GDP Mỹ trong quý 3/2019 vào lúc 19h30 30/10 theo giờ Việt Nam và ngay sau đây sẽ là quyết định lãi suất từ FED vào lúc 1h 31/10 theo giờ Việt Nam. Vào thời điểm hiện tại, theo CME Group, có đến 96% tin vào việc FED sẽ tiếp tục giảm lãi suất 0,25% nữa. Đây là một tỷ lệ gần như chắc chắn sẽ xảy ra. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 31/10, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với vùng kháng cự gần nhất trong khoảng 1.010-1.015 điểm (đỉnh thị trường tháng 3/2019). Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ danh mục để tận dụng xu hướng đang dần tích cực của thị trường. Nhà đầu tư ngắn hạn nếu đang nắm giữ danh mục có tỷ trọng cổ phiếu cao có thể tiếp tục canh những nhịp tăng điểm trong phiên để bán chốt lời dần và hạn chế mua mới.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **30/10/19**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 994,86 điểm. Nhưng ngay sau đó, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng được duy trì trong phiên chiều, với mức cao nhất trong phiên tại 1.003,4 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 5,02 điểm (+0,5%) lên 1.000,89 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC tăng 1.800 đồng, VCB tăng 1.400 đồng, VHM tăng 1.200 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM giảm 2.100 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng giảm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 104,4 điểm. Nhưng từ khoảng 10h trở đi, bên mua mạnh dần lên giúp chỉ số quay trở lại sắc xanh và đà tăng mạnh dần về chiều với mức cao nhất trong phiên tại 106,08 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,21 điểm (+1,15%) lên 105,89 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 600 đồng, PVS tăng 300 đồng, SHN tăng 600 đồng. Ở chiều ngược lại, PHP giảm 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 46,25 tỷ đồng. VNM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 57,9 tỷ đồng tương ứng với 436 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VJC với 28,9 tỷ đồng tương ứng với 199 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VRE là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 31,6 tỷ đồng tương ứng với 956 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 5,19 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 259,5 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 5,9 tỷ đồng tương ứng với 315 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là LAS với 252 triệu đồng tương ứng với 38,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CEO là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,5 tỷ đồng tương ứng với 164 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

Xuất siêu ước 7 tỷ USD

Theo số liệu vừa công bố của Tổng cục Thống kê (GSO), tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa 10 tháng 2019 ước tính đạt 427,05 tỷ USD. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 217,05 tỷ USD, tăng 7,4% so với cùng kỳ năm trước.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong phiên hôm nay và chỉ số hiện đã kết phiên trên ngưỡng tâm lý 1.000 điểm, khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 160 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 991 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 988 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 972 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 31/10, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với vùng kháng cự gần nhất trong khoảng 1.010-1.015 điểm (đỉnh thị trường tháng 3/2019).

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm khá tốt trong phiên hôm nay và chỉ số hiện đã kết phiên trên ngưỡng 105 điểm (MA20), thanh khoản cải thiện so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 27 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 103,7 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 105 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 31/10, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với vùng kháng cự gần nhất quanh ngưỡng 107 điểm (đỉnh tháng 7/2019).

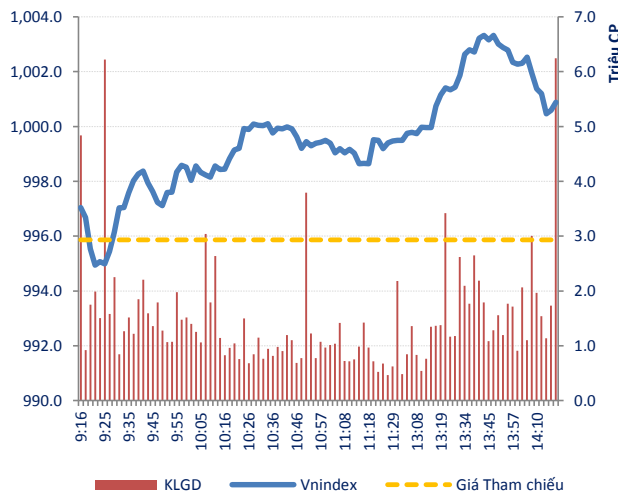


TIN TRONG NƯỚC

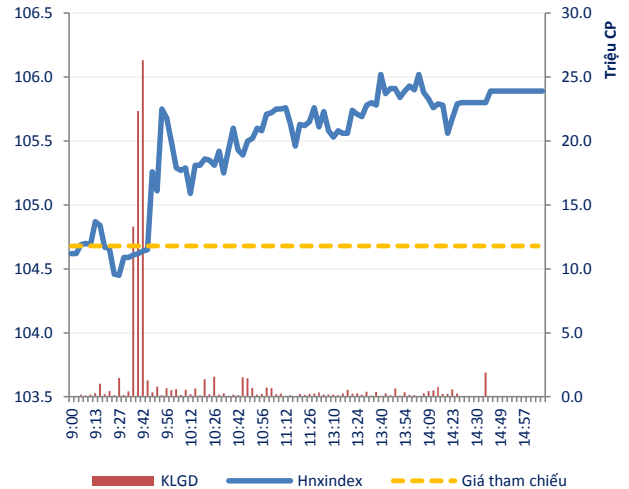
Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 41,63 - 41,75 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 60.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 150.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 4 đồng	Ngày 30/10, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.145 đồng (giảm 4 đồng).
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 0,95 USD/ounce tương ứng 0,06% lên mức 1.491,65 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,055 điểm tương ứng với 0,06% xuống 97,635 điểm. USD giảm so với EUR xuống mức: 1 EUR đổi 1,1117 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2877 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 108,83 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,18 USD/thùng tương ứng 0,32% xuống mức 55,36 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 29/10, chỉ số Dow Jones giảm 19,3 điểm tương ứng 0,07% xuống 27.071,42 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 49,13 điểm tương ứng 0,59% xuống 8.276,85 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 2,53 điểm tương ứng 0,08% xuống 3.036,89 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

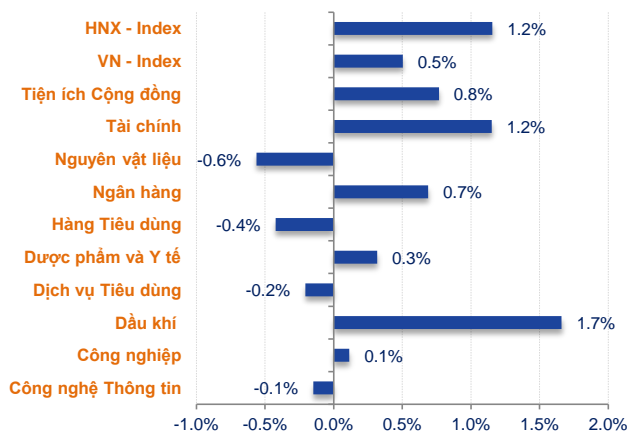
KLGD và VN-Index trong phiên



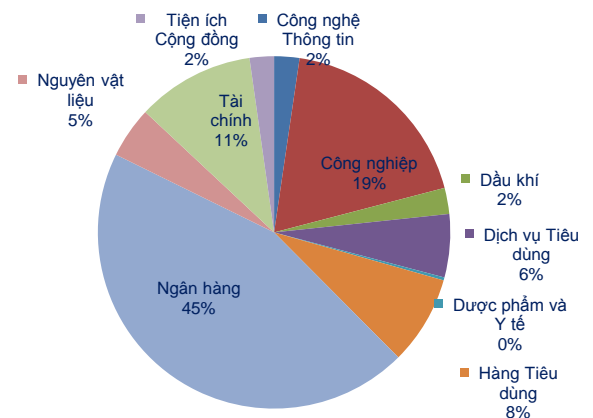
KLGD và HNX-Index trong phiên



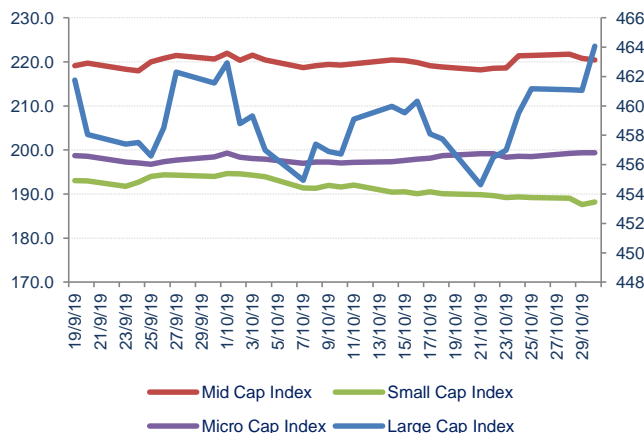
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



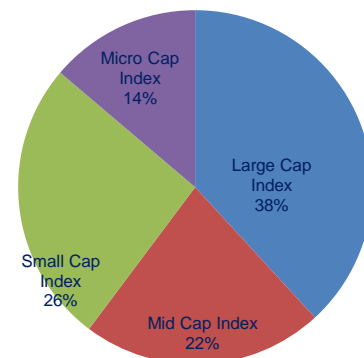
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ROS	1,026,390	STB	561,120
2	VRE	956,340	VNM	435,750
3	E1VFN30	781,690	MSN	381,160
4	TCH	207,450	BID	307,930
5	BMP	141,880	SSI	247,930

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	315,000	CEO	164,300
2	LAS	38,500	TXM	37,900
3	SHS	28,500	KLF	15,000
4	TTH	26,000	DHT	13,400
5	NAG	20,100	VTC	5,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	25.60	25.30	↓ -1.17%	23,225,670
FLC	5.01	5.10	↑ 1.80%	18,338,030
DLG	1.47	1.57	↑ 6.80%	7,006,790
SCR	6.14	6.21	↑ 1.14%	5,711,370
VPB	21.90	21.80	↓ -0.46%	5,680,070

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	23.70	24.30	↑ 2.53%	68,202,604
SHB	6.60	6.60	→ 0.00%	4,823,074
PVS	18.50	18.80	↑ 1.62%	2,693,319
TIG	4.70	4.40	↓ -6.38%	2,151,599
KLF	1.40	1.40	→ 0.00%	1,593,053

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CVIC1901	0.23	0.35	0.12	↑ 52.17%
CSTB1901	1.36	1.52	0.16	↑ 11.76%
HVG	4.46	4.77	0.31	↑ 6.95%
CLG	2.32	2.48	0.16	↑ 6.90%
BTT	37.00	39.55	2.55	↑ 6.89%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HKB	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
HVT	39.00	42.90	3.90	↑ 10.00%
GDW	26.00	28.60	2.60	↑ 10.00%
SJE	23.10	25.40	2.30	↑ 9.96%
FDT	39.20	43.10	3.90	↑ 9.95%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG1902	0.10	0.07	-0.03	↓ -30.00%
CHPG1906	0.07	0.05	-0.02	↓ -28.57%
CVNM1901	0.57	0.47	-0.10	↓ -17.54%
CMSN1901	0.30	0.26	-0.04	↓ -13.33%
CHPG1905	1.79	1.60	-0.19	↓ -10.61%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TFC	5.00	4.50	-0.50	↓ -10.00%
PGT	7.00	6.30	-0.70	↓ -10.00%
HCT	29.00	26.10	-2.90	↓ -10.00%
CAN	27.00	24.30	-2.70	↓ -10.00%
SCI	14.20	12.80	-1.40	↓ -9.86%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	23,225,670	3.0%	311	81.4	2.4
FLC	18,338,030	3250.0%	475	10.7	0.4
DLG	7,006,790	1.9%	217	7.2	0.1
SCR	5,711,370	7.0%	953	6.5	0.5
VPB	5,680,070	21.9%	3,411	6.4	1.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	68,202,604	25.1%	3,585	6.8	1.6
SHB	4,823,074	12.4%	1,730	3.8	0.5
PVS	2,693,319	7.7%	2,057	9.1	0.7
TIG	2,151,599	6.5%	777	5.7	0.4
KLF	1,593,053	0.9%	96	14.5	0.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CVIC190	↑ 52.2%	N/A	N/A	N/A	N/A
STB190	↑ 11.8%	N/A	N/A	N/A	N/A
HVG	↑ 7.0%	6.0%	546	8.7	0.7
CLG	↑ 6.9%	-50.0%	(5,245)	-	0.4
BTT	↑ 6.9%	16.8%	4,246	9.3	1.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	↑ 16.7%	-39.2%	(2,770)	-	0.1
HVT	↑ 10.0%	33.0%	6,388	6.7	2.1
GDW	↑ 10.0%	9.9%	1,620	17.7	1.7
SJE	↑ 10.0%	7.3%	2,715	9.4	0.9
FDT	↑ 9.9%	19.8%	2,471	17.4	3.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	1,026,390	3.0%	311	81.4	2.4
VRE	956,340	9.4%	1,141	29.1	2.8
VFN3	781,690	N/A	N/A	N/A	N/A
TCH	207,450	8.5%	1,072	21.4	1.8
BMP	141,880	16.7%	5,079	10.5	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	315,000	7.7%	2,057	9.1	0.7
LAS	38,500	3.6%	407	16.0	0.6
SHS	28,500	13.6%	1,805	4.5	0.6
TTH	26,000	12.1%	1,302	2.1	0.2
NAG	20,100	6.5%	826	5.7	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	400,174	4.4%	1,450	82.5	5.1
VCB	325,639	26.3%	5,269	16.7	4.0
VHM	297,437	31.9%	5,276	16.8	5.5
VNM	229,862	38.2%	6,134	21.5	8.4
GAS	197,520	26.0%	6,351	16.2	4.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	39,398	25.1%	3,585	6.8	1.6
VCS	13,664	45.7%	8,611	9.9	4.4
VCG	11,750	8.8%	1,563	17.0	1.7
PVS	8,986	7.7%	2,057	9.1	0.7
SHB	7,941	12.4%	1,730	3.8	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MCP	3.13	4.9%	656	25.3	1.3
YBM	3.03	14.0%	1,618	3.6	0.4
HCM	2.75	10.3%	1,448	16.0	1.6
BMI	2.74	6.7%	1,639	16.2	1.1
DXG	2.68	19.1%	3,074	5.2	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	3.97	-39.2%	(2,770)	-	0.1
ACM	3.89	-1.2%	(114)	-	0.1
VC1	3.88	7.3%	1,423	7.6	0.6
HTP	3.70	-0.5%	(61)	-	0.6
DST	3.11	-3.3%	(353)	-	0.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
